

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Y, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Lê Văn G, sinh năm 1986

Đồng địa chỉ: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị Y và anh Lê Văn G
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. *Về hôn nhân*: Chị Đoàn Thị Y và anh Lê Văn G thuận tình ly hôn
 - 2.2. *Về con chung*: Giao 02 con chung là Lê Thị Kim Y, sinh ngày 01/02/2009 và Lê Thị Kim H, sinh ngày 28/7/2014 cho chị Đoàn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng.
 - 2.3. *Về cấp dưỡng cho con*: Chị Đoàn Thị Y và anh Lê Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Đoàn Thị Y và anh Lê Văn G tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đoàn Thị Y và anh Lê Văn G được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm vì gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Văn Canh;
- UBND xã C, H. V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Minh Chánh